

PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa

Năm báo cáo: 2018

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600254548
- Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 60.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 52-54 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.
- Địa chỉ giao dịch: 97 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (028) 3925 3352
- Số fax: (028) 382202086
- Website: www.belco.com.vn
- Mã cổ phiếu: **BEL**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

2.1 Quá trình hình thành và phát triển:

- Năm 1978, Công ty Điện tử Biên Hòa được thành lập trên cơ sở Quyết định của Ủy ban nhân dân TP HCM về việc quốc hữu hóa Xí nghiệp Sanyo Industries Việt Nam.
- Năm 1993, Công ty Điện tử Biên Hòa được thành lập lại theo Quyết định của Bộ Công nghiệp. Đây là một doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập, trực thuộc Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam – Bộ Công nghiệp.
- Từ tháng 10/2004, Công ty Điện tử Biên Hòa chính thức chuyển thể thành Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa theo Quyết định của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước.
- Ngày 12/07/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chính thức đưa Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa vào giao dịch trên thị trường (sàn) UPCOM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Sau nhiều năm hoạt động, từ chỗ sản xuất, lắp ráp những linh kiện điện tử nhập khẩu từ nước ngoài với các thương hiệu như Sony, Sanyo, National, Phillips, Goldstar, Samsung... Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa đã tiếp thu những công nghệ tiên tiến, thiết kế những sản phẩm mang thương hiệu Việt Nam như: VIETTRONICS, BELCO. Năm 1998, việc đưa ra thị trường sản phẩm mang thương hiệu BELCO là một bước ngoặt quan trọng đối với Công ty. Sản phẩm thương hiệu BELCO đã nhanh chóng được người tiêu dùng trong nước tín nhiệm và bình chọn là hàng Việt Nam chất lượng cao liên tục nhiều năm liền.
- Một số thành tích đạt được:
 - + Năm 1985, Công ty được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng III.
 - + Năm 1994, Công ty được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng II.
 - + Giải thưởng “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2007” do Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn.
 - + Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm 2006, 2007, 2008, 2009 và 2010.
 - + Bằng khen của UBND tỉnh Đồng Nai năm 2011.
 - + Chứng nhận Doanh nghiệp sáng tạo năm 2014 của Bộ Khoa học và công nghệ.
 - + Chứng nhận thương hiệu- nhãn hiệu vàng năm 2014.



2.2 Các sự kiện khác:

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

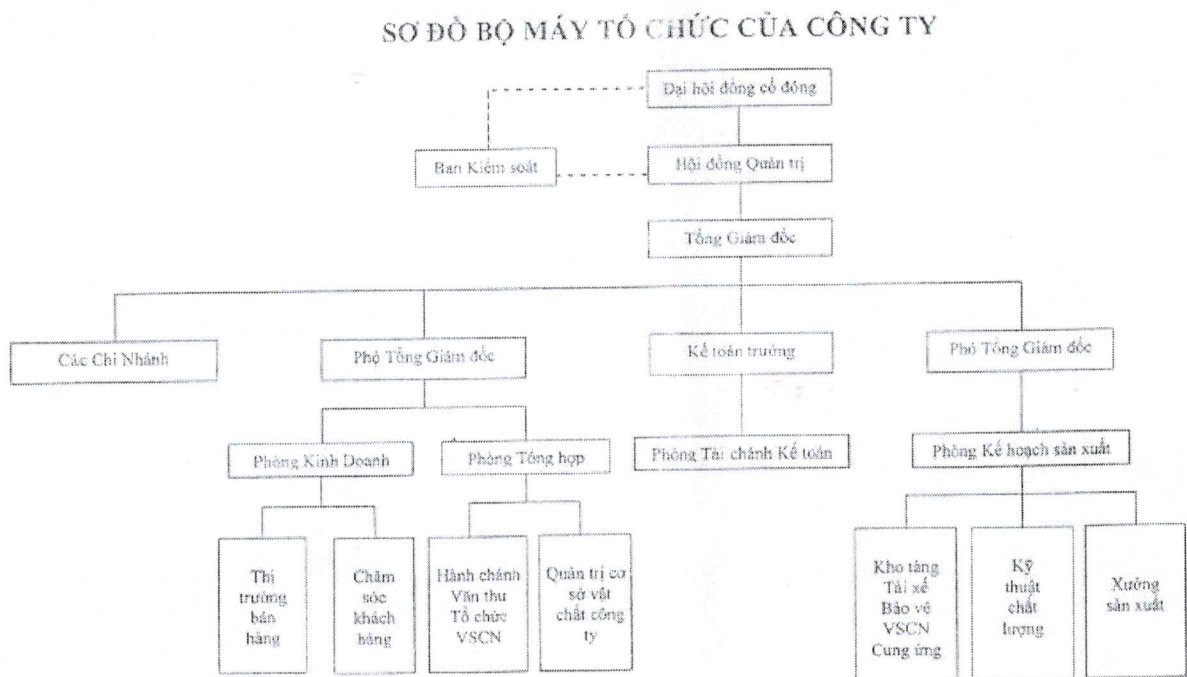
- Ngành nghề kinh doanh:

- + Sản xuất, bảo hành, kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử và tin học. Xuất nhập khẩu thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, vật tư, sản phẩm điện, điện tử, tin học;
- + Dịch vụ cho thuê nhà, văn phòng, cửa hàng, cửa hiệu, nhà hàng siêu thị, kho hàng, bến bãi cho các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;
- + Dịch vụ du lịch, lữ hành, trò chơi giải trí, trang trí. Các dịch vụ sửa chữa, lắp đặt, bảo hành, bảo trì các sản phẩm điện, điện tử, tin học;
- + Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; Bán lẻ thiết bị viễn thông
- + Đại lý bán hàng hưởng hoa hồng. Đấu giá hàng hóa. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy. Bán lẻ hàng may mặc, dày dép, hàng da và giả da. Môi giới thương mại.
- + Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông. Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
- + Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính); thiết bị truyền thông (không sản xuất tại trụ sở).

- Địa bàn kinh doanh: cả nước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- + Phòng Tài chính kế toán.
- + Phòng Kinh doanh: gồm hai bộ phận đó là bộ phận thị trường bán hàng và bộ phận chăm sóc khách hàng.
- + Phòng Tổng hợp: gồm hai bộ phận đó là bộ phận hành chính văn thư, tổ chức, vệ sinh công nghiệp và bộ phận Quản trị cơ sở vật chất công ty.
- + Phòng kế hoạch sản xuất gồm ba bộ phận đó là bộ phận kho tàng, tài xế, bảo vệ, vệ sinh công nghiệp, cung ứng; bộ phận kỹ thuật chất lượng và bộ phận xưởng sản xuất.

- Các công ty con, công ty liên kết:

- + Tên công ty: Công ty Cổ phần BELCO Hà Nội
- + Địa chỉ: 199 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

25
IG
PH
EN
EN
TP

- +Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, sửa chữa, kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử dân dụng, tin học, máy văn phòng, truyền thông.
- +Vốn điều lệ: 3,1 tỷ đồng
- +Vốn góp của Công ty CP Điện tử Biên Hòa: 1,178 tỷ đồng
- +Tỉ lệ sở hữu: 38%

5. Định hướng phát triển:

- Tái cấu trúc toàn Công ty bằng phương án hợp lý sắp xếp lại các đơn vị phòng ban theo hướng tinh gọn phối hợp tốt để phục vụ công tác điều hành SXKD hiệu quả. Xây dựng bộ quy trình làm việc, phân công phân nhiệm giữa các phòng ban, hệ thống mô tả công việc rút ngắn chu trình điều hành nâng cao hiệu quả tác nghiệp. Sửa đổi quy chế tiền lương, hợp lý thu nhập kích thích phát triển song hành với cải tổ hệ thống.
- Sắp xếp hợp lý việc sử dụng, cải tạo nâng cấp phù hợp cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu công việc. Phục vụ tốt việc nâng công suất hệ thống.
- Tập trung khai thác thế mạnh trong việc gia công cho các đơn vị bạn tạo doanh thu và hiệu quả tái xây dựng đội ngũ, cơ sở vật chất.
- Nghiên cứu bổ sung, hợp tác khai thác các dịch vụ giá trị gia tăng, dịch vụ kỹ thuật, phân phối hàng hóa.

6. Các rủi ro:

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa lại trải qua một năm với nhiều khó khăn và thử thách nhất định. Nhưng với sự hỗ trợ của Hội đồng Quản trị và sự quyết tâm của Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty tuy có một số chỉ tiêu chưa đạt được kế hoạch như mong muốn nhưng kết quả lợi nhuận đã vượt so với kế hoạch.

Kết quả đạt được như sau:

ĐVT: ngàn đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2018	TH 2018	TH 2018/KH 2018
1	Tổng doanh thu	25.830.000	20.728.745	80,25%
2	Lợi nhuận trước thuế	3.100.000	3.681.136	118,75%
4	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		777.730	
5	Tổng lợi nhuận sau thuế		2.903.406	

Nguồn : BCTC đã Kiểm toán năm 2018 lập tại ngày 31/12/2018 và kế hoạch 2018 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua tại ngày 22/3/2018.

- Lợi nhuận năm 2018 đã vượt kế hoạch (118,75%), đó là kết quả nỗ lực của Ban Lãnh đạo Công ty tiết giảm chi phí và tìm kiếm các nguồn thu có thể nhằm mục đích đem lại nguồn lợi nhuận tốt nhất cho Công ty.
- Mặc dù chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng chỉ tiêu doanh thu không đạt do khi lập kế hoạch cho năm 2018, Ban lãnh đạo kỳ vọng sẽ giải quyết được lượng hàng tồn kho. Tuy nhiên doanh thu bán hàng tồn kho trong năm không được như mong muốn do có những mặt hàng tồn kho từ rất lâu, có những mặt hàng giá cả không thể cạnh tranh với những mặt hàng cùng loại trên thị trường hiện tại. Mặc dù cuối năm 2017 Hội đồng Quản trị đã quyết định cho phép Công ty trích lập dự phòng hàng tồn kho nhưng giá cả của hàng tồn kho của Công ty vẫn không thể cạnh tranh được. Chính vì lẽ đó mà Công ty vẫn không hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu Doanh thu.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Lê Đức Minh	Tổng Giám đốc Công ty –Thành viên HĐQT	1959	Số 28 Phố Trung Liệt, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội			
2	Nguyễn Thị Vi Minh	Kế toán trưởng	1977	5/5 Võ Trứ, Phường 9, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh			

- Những thay đổi trong ban điều hành:

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Tổng số CBCNV đến 31/12/2018: 41 người

+ Người lao động được thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định pháp luật. Ngoài lương, NLD còn được thưởng trong các dịp Tết, lễ, tham quan du lịch và các quyền lợi khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Các khoản đầu tư lớn:
- Các công ty con, công ty liên kết:

4. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	55.242.755.985	61.579.294.423	Tăng 11,47%
Doanh thu thuần	21.073.274.128	19.505.525.443	Giảm 7,44%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(544.866.947)	3.324.272.360	Tăng 610,11%
Lợi nhuận khác	594.593.597	356.864.126	Giảm 39,98%
Lợi nhuận trước thuế	49.726.650	3.681.136.486	Tăng 7.302,74%
Lợi nhuận sau thuế	(550.099.389)	2.903.406.123	Tăng 527,80%
Tỷ lệ LN trả cổ tức			

Nguồn : BCTC đã Kiểm toán năm 2018

- Các chỉ tiêu khác:

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	6,96 lần	10,05 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	4,58 lần	8,05 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	11,23%	15,65%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	12,65%	18,55%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,21 lần	1,60 lần	

+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản trung bình	0,38 lần	0,34 lần	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-2,61%	14,89%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-1,12%	5,59%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,99%	4,71%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần			

Nguồn : BCTC đã Kiểm toán năm 2018

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành: 6.000.000 cổ phần phổ thông được phép chuyển nhượng tự do mệnh giá 10.000 đồng trên một cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Đối tượng sở hữu	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ %
<i>-Trong nước:</i>			
+ Tổ chức	09	3.677.660	61,29%
+ Cá nhân	193	2.322.340	38,71%
Tổng cộng	202	6.000.000	100%

Nguồn : Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (thực hiện quyền bỏ phiếu) tại ngày 08/03/2019.

➤ Cổ đông lớn:

+ Tổ chức:

Tên cổ đông	Quốc gia	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	Địa chỉ
Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam	Việt Nam	3.060.000	51,00%	Tầng 11, Toà nhà MIPEC, 229 Tây Sơn, Đống Đa, Tp. Hà Nội
Công ty TNHH TM-DV Nam Thiên Hà	Việt Nam	290.000	4,83%	27/1 Nguyễn Văn Đậu, P.6, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.
Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam	Việt Nam	150.000	2,50%	Tầng 2, tòa nhà Vinahud, Đ. Trung Yên 9, P. Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam	Việt Nam	99.800	1,66%	Tầng 4, tòa nhà Saigon Centre, số 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Nguồn : Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (thực hiện quyền bỏ phiếu) tại ngày 08/03/2019.

+ Cá nhân:

Tên cổ đông	Quốc gia	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	Địa chỉ
Trần Văn Thuyết	Việt Nam	81.100	1,35%	2/12 Bầu Bàng, Phường 13, Quận Tân Bình, TP.HCM
Đinh Lê Chiến	Việt Nam	127.730	2,13%	27/1 Nguyễn Văn Đậu, P.6, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
Đinh Thị Hồng Nga	Việt Nam	373.400	6,22%	26/12 Nguyễn Minh Hoàng, P.12, Tân Bình, TP.HCM

Nguồn : Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (thực hiện quyền bỏ phiếu) tại ngày 08/03/2019.



c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: không

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: không

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: không

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động đến tại ngày 31/12/2018 là 41 lao động.

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 7.600.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: tổ chức nghỉ mát phục hồi sức khỏe cho CBCNV, tạo điều kiện cho người lao động nghỉ phép theo chế độ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân: không

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: không

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2018, Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa lại trải qua một năm với nhiều khó khăn và thử thách nhất định. Nhưng với sự hỗ trợ của Hội đồng Quản trị và sự quyết tâm của Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty tuy có một số chỉ tiêu chưa đạt được kế hoạch như mong muốn nhưng kết quả lợi nhuận đã vượt so với kế hoạch. Cụ thể Công ty đã đạt được kết quả nhất định trong sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

- Tổng doanh thu:	20.728.745.753 đồng
- Tổng chi phí:	17.047.609.267 đồng, trong đó:
+ Giá vốn hàng bán:	9.875.756.443 đồng
+ Chi phí bán hàng:	2.142.717.335 đồng
+ Chi phí quản lý doanh nghiệp:	4.590.377.034 đồng
+ Chi phí tài chính:	425.137.603 đồng
+ Chi phí khác:	13.620.852 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế:	3.681.136.486 đồng

- Lợi nhuận năm 2018 đã vượt kế hoạch (118,56%), đó là kết quả nỗ lực của Ban Lãnh đạo Công ty tiết giảm chi phí và tìm kiếm các nguồn thu có thể nhằm mục đích đem lại nguồn lợi nhuận tốt nhất cho Công ty.
- Mặc dù chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng chỉ tiêu doanh thu không đạt do khi lập kế hoạch cho năm 2018, Ban lãnh đạo kỳ vọng sẽ giải quyết được lượng hàng tồn kho. Tuy nhiên doanh thu bán hàng tồn kho trong năm không được như mong muốn do có những mặt hàng tồn kho từ rất lâu, có những mặt hàng giá cả không thể cạnh tranh với những mặt hàng cùng loại trên thị trường hiện tại. Mặc dù cuối năm 2017 Hội đồng Quản trị đã quyết định cho phép Công ty trích lập dự phòng hàng tồn kho nhưng giá cả của hàng tồn kho của Công ty vẫn không thể cạnh tranh được. Chính vì lẽ đó mà Công ty vẫn không hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu Doanh thu.

➤ Những công việc đã làm được:

a/ Công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương:

- Trong năm Công ty đã giải quyết chế độ nghỉ việc cho bốn (4) công nhân viên. Công ty cũng đã hoàn thiện các công tác chốt sổ bảo hiểm cho người nghỉ, điều chỉnh tăng lương cho một số Công nhân viên cho phù hợp với quy định luật lao động hiện hành.
- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên của Công ty vào ngày 22/03/2018.
- Trong năm Công ty thực hiện tổ chức tham quan nghỉ mát cho CBCNV nhằm phục hồi sức khỏe đồng thời hỗ trợ hiện kim cho CBCNV vào những dịp lễ.
- Các hoạt động của Đảng, đoàn thể: Chính quyền thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng bộ khối doanh nghiệp cũng như hỗ trợ tích cực các hoạt động của đoàn thể, công đoàn và một số tổ chức kinh tế, xã hội ...

b/ Công tác hành chính, quản trị:

- Công ty đã thực hiện khai thác lợi thế mặt bằng tại 52-54 Nguyễn Huệ và mặt bằng nhà máy Biên Hòa.
- Công tác quản trị tại trụ sở 97 Nguyễn Thị Minh Khai được thực hiện tốt, đảm bảo giám sát kịp thời các chi phí phát sinh, tránh tối đa tình trạng sử dụng lãng phí tài sản, công cụ dụng cụ trong hoạt động của Công ty.

2. Tình hình tài chính:

- Thực hiện công tác quản trị tài chính Công ty theo các quy định của pháp luật hiện hành và quy định tài chính của Công ty.
- Chỉ đạo hệ thống kế toán Công ty thực hiện hạch toán và quản lý dòng tiền hợp lý, đa dạng các phương án và các kênh huy động vốn.
- Kiểm tra, kiểm soát và giám sát chặt chẽ chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh để đạt được hiệu quả.
- Chỉ đạo quyết liệt công tác thu tiền hàng, thu hồi công nợ, không để khách hàng chiếm dụng vốn.
- Hạn chế sự phụ thuộc vốn vay tín dụng, bảo đảm phục vụ kịp thời cho các hoạt động sản xuất và kinh doanh an toàn.
- Việc lựa chọn công ty kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 được thực hiện đúng theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Sau khi có sự thay đổi nhân sự điều hành Công ty, Ban điều hành mới đã hoàn thiện được bộ máy tổ chức của công ty, bao gồm:

- Cơ cấu lại bộ máy theo hướng phù hợp với tình hình hiện tại của Công ty.
- Ký được một số hợp đồng gia công đảm bảo việc làm cho người lao động, đồng thời bù đắp một phần chi phí tại Nhà máy Biên Hòa.

HỒ SƠ

- Rà soát thay đổi hoặc cắt giảm một số chi phí không hợp lý.
- Đàm phán với các đối tác hiện thuê các địa điểm của Công ty nhằm tăng nguồn thu cho Công ty từ những hợp đồng này.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

a/ Nhân định chung:

➤ Khó khăn:

- Tình hình kinh vĩ mô nói chung vẫn chưa ổn, nhiều rủi ro vẫn tiềm ẩn đối với doanh nghiệp. Trong năm 2018 tình hình sẽ khó khăn hơn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Ngành hàng điện tử, điện máy dân dụng tiếp tục cạnh tranh gay gắt giữa các thương hiệu lớn và các thương hiệu vừa và nhỏ với các sản phẩm không thương hiệu.

➤ Các chỉ tiêu kế hoạch chính:

Tổng doanh thu: 27,35 tỷ đồng bằng 132% so với thực hiện năm 2018.

Lợi nhuận trước thuế: 4.69 tỷ đồng bằng 127,4% so với thực hiện năm 2018.

➤ Các giải pháp thực hiện:

- Tập trung khai thác tối đa các nguồn lực hiện có của Công ty.
- Trên cơ sở lao động và kỹ thuật sẵn có, lập kế hoạch nghiên cứu và phát triển các sản phẩm phù hợp với thị trường.
- Tiếp tục phối hợp với VTB, sản xuất thùng loa di động.
- Tích cực tìm kiếm đối tác sản xuất gia công để giải quyết việc làm và thu nhập cho người lao động.
- Đẩy mạnh bán hàng tồn kho để giải phóng mặt bằng kho.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

- Thực hiện nghiêm quy phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quy định về chế độ kế toán tài chính doanh nghiệp, nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.
- Xây dựng hình ảnh doanh nghiệp văn minh, thân thiện và đoàn kết trong mắt khách hàng.
- Tạo mối quan hệ tốt đối với chính quyền địa phương, các đối tác thuê mặt bằng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Trước những biến động của ngành điện tử nói riêng và tình hình kinh doanh trong nước nói chung trong năm 2018, Hội đồng Quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định và các cuộc họp đột xuất để đưa ra những chủ trương, giải pháp nhằm định hướng và hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng Quản trị thực hiện tốt quyền hạn và nhiệm vụ của mình; Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đối với Ban điều hành; Kiểm tra tình hình chấp hành tuân thủ các quy định của Pháp luật đối với hoạt động của Công ty. Chủ tịch Hội đồng Quản trị điều hành các hoạt động của Hội đồng Quản trị theo đúng thẩm quyền, thực hiện hoàn thành các mục tiêu đã được Đại hội Đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị đề ra.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Trong bối cảnh chịu sự tác động của nền kinh tế với nhiều thay đổi, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty đã xác định các mục tiêu, hướng đi và giải pháp nhằm chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho phù hợp với điều kiện kinh tế hiện nay.
- Các thành viên Hội đồng Quản trị đã tích cực nỗ lực hoạt động hết mình trong năm qua. Hội đồng Quản trị đã thảo luận thông qua các nghị quyết và ban hành các quyết định về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, kịp thời đưa ra những biện pháp; định hướng hoạt động cho phù hợp với tình hình Công ty hiện tại.

- Mặc dù kết quả kinh doanh của Công ty đã vượt kế hoạch tuy nhiên vẫn còn một số chỉ tiêu chưa đạt được, đó cũng là một vấn đề để HĐQT cũng như ban điều hành cần nỗ lực và thể hiện sự quyết tâm cao hơn nữa trong thời gian tới.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Trong năm 2018, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp với Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thực hiện đúng chức trách và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ quy định. Ban Tổng Giám đốc đã cùng với các cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực trong việc tìm kiếm khách hàng, đối tác nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đến mức có thể.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Nâng cao hiệu quả chỉ đạo và quản trị của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và hoạt động của Ban điều hành.
- Tích cực triển khai các hoạt động kinh doanh, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu suất làm việc của CBCNV; Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, giám sát và xử lý kịp thời trong quá trình hoạt động.
- Chú trọng nâng cao năng suất lao động, chất lượng dịch vụ khách hàng.
- Quyết tâm hoàn thành mục tiêu như kế hoạch đề ra.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Vũ Dương Ngọc Duy (Đại diện phần vốn của Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam)	1960	68 Ba Vân, phường 14, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Kỹ sư Điện tử	Chủ tịch	3.060.000	51%
2	Lê Đức Minh	1959	Số 28 Phố Trung Liệt, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội		Tổng Giám đốc Công ty - Thành viên HĐQT	0	0%
3	Phạm Hoàng Thân	1962	Khu tập thể Nguyễn Công Trứ, P301, Nhà D2, P.Phố Huế, Q.Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội	Kỹ sư điện tử	Thành viên HĐQT	37.300	0,62%
4	Võ Văn Chúng	1971	10A9, KDC An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	Thạc sĩ kinh tế	Thành viên HĐQT	1.100	0,02%
5	Trần Đình Sơn	1963	358/12B CMT8, P.10, Q.3, TP.HCM	Kỹ sư cơ khí - Cử nhân kinh tế	Thành viên HĐQT	31.700	0,53%

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng Quản trị đã thực thi công việc theo đúng nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn của mình. Các công tác lớn thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được bàn bạc, trao đổi và quyết nghị bằng Nghị quyết.



-HĐQT duy trì được các cuộc họp định kỳ, thường xuyên. Trong năm qua đã ban hành các Nghị quyết, quyết định để quản trị, điều hành các hoạt động kinh doanh của công ty theo định hướng của Đại hội đồng cổ đông cụ thể như sau:

Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
01/2018/NQ-HĐQT	11/01/2018	Nghị quyết cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 11/01/2018
02/2018/BC-HĐQT	20/01/2018	Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
03/2018/QĐ-HĐQT	30/01/2018	Quyết định triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018
04/2018/QĐ-HĐQT	31/01/2018	Quyết định Điều chỉnh Hệ số lương Công ty
05/2018/QĐ-HĐQT	05/03/2018	Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHCĐTN năm 2018
06/2018/TT-HĐQT	22/03/2018	Tờ trình Thông qua Quy chế Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018
07/2018/TT-HĐQT	22/03/2018	Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017
08/2018/TT-HĐQT	22/03/2018	Tờ trình quyết toán chi phí của HĐQT và BKS năm 2017 và dự kiến chi phí của HĐQT và BKS năm 2018
09/2018/TT-HĐQT	22/03/2018	Tờ trình thông qua miễn nhiệm Thành viên HĐQT và bổ nhiệm Thành viên HĐQT
10/2018/TT-HĐQT	22/03/2018	Tờ trình thông qua miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát
11/2018/TT-HĐQT	22/03/2018	Tờ trình Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018
12/2018/TT-HĐQT	22/03/2018	Tờ trình Ủy quyền cho Hội đồng quản trị bán cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương
13/2018/BC-HĐQT	22/03/2018	Báo cáo hoạt động năm 2017 của HĐQT
14/2018/BB-HĐQT	16/04/2018	Biên bản kiểm phiếu xin ý kiến HĐQT v/v: bổ nhiệm Ông Lê Đức Minh – Tổng Giám đốc Công ty kiêm nhiệm Giám đốc Chi nhánh Công ty – Nhà máy sản xuất tại KCN Biên Hòa 1 và điều chỉnh chế độ Bà Nguyễn Thị Vi Minh – Kế toán trưởng Công ty
15/2018/NQ-HĐQT	16/04/2018	Nghị quyết bổ nhiệm Ông Lê Đức Minh – Tổng Giám đốc Công ty kiêm nhiệm Giám đốc Chi nhánh Công ty – Nhà máy sản xuất tại KCN Biên Hòa 1 và điều chỉnh chế độ Bà Nguyễn Thị Vi Minh – Kế toán trưởng Công ty
16/2018/QĐ-HĐQT	16/04/2018	Quyết định bổ nhiệm Ông Lê Đức Minh làm Giám đốc Chi nhánh Công ty – Nhà máy sản xuất tại KCN Biên Hòa 1 kể từ ngày 16/4/2018
17/2018/QĐ-HĐQT	16/04/2018	Quyết định điều chỉnh chế độ cho Bà Nguyễn Thị Vi Minh – Kế toán trưởng Công ty
18/2018/BB-HĐQT	25/05/2018	Biên bản kiểm phiếu xin ý kiến HĐQT v/v: thực hiện chương trình khuyến mại Du lịch Hàn Quốc của Phòng Kinh doanh
19/2018/NQ-HĐQT	25/05/2018	Nghị quyết về việc tổ chức chương trình khuyến mại Du lịch Hàn Quốc
20/2018/BC-HĐQT	19/07/2018	Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2018
21/2018/NQ-HĐQT	7/08/2018	Nghị quyết cuộc họp Hội đồng Quản trị ngày 07/8/2018
22/2018/QĐ-HĐQT	07/08/2018	Quyết định bổ nhiệm Người đại diện phần vốn của Belco tại Công ty Cổ phần Belco Hà Nội
23/2018/CV-HĐQT	07/09/2018	Hội đồng Quản trị yêu cầu Người đại diện vốn Belco tại Công ty Cổ phần Belco Hà Nội

24/2018/BB-HĐQT	13/09/2018	Biên bản kiểm phiếu xin ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị việc mua xe ô tô mới.
25/2018/NQ-HĐQT	13/09/2018	Nghị quyết về việc mua xe ô tô mới
26/2018/BB-HĐQT	13/09/2018	Biên bản kiểm phiếu xin ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị việc điều chỉnh chế độ của Ông Lê Đức Minh Tổng Giám đốc
27/2018/NQ-HĐQT	13/09/2018	Nghị quyết về việc điều chỉnh chế độ Ông Lê Đức Minh Tổng Giám đốc
28/2018/NQ-HĐQT	11/10/2018	Nghị quyết cuộc họp Hội đồng Quản trị ngày 11/10/2018
29/2018/NQ-HĐQT	18/12/2018	Nghị quyết cuộc họp Hội đồng Quản trị ngày 17/12/2018
30/2018/QĐ-HĐQT	18/12/2018	Quyết định bổ nhiệm Ông Lê Hữu Phước giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa
31/2018/QĐ-HĐQT	29/12/2018	Quyết định điều chỉnh Bảng hệ số lương Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Những thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành đã tích cực tham gia quản trị Công ty, đưa ra những góp ý, đánh giá, những ý kiến khách quan nhằm kiện toàn công tác quản trị Công ty đồng thời hoàn thành nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị được Đại hội đồng Cổ động giao phó.

d) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Nguyễn Phước Hiệp	1972	12/2 Trưng Nữ Vương, TT. Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, HCM	Quản trị Văn phòng chuyên nghiệp, Kế Toán	Trưởng ban kiểm soát	1130	0,2%
2	Võ Văn Nam	1971	33/18 Lê Hoàng Phái, P.17, Q. Gò Vấp, HCM	Kỹ sư	Thành viên Ban kiểm soát	670	0,1%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty đã tham gia đầy đủ cuộc họp của Hội đồng quản trị, thực hiện tốt chức năng giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội Đồng Cổ động thường niên năm 2018, chi phí thù lao cho hội đồng quản trị và ban kiểm soát như sau:

- + Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên HĐQT: 2.500.000 đồng/người/tháng
- + Trưởng ban kiểm soát: 1.700.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên Ban kiểm soát: 1.200.000 đồng/người/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: hoạt động quản trị Công ty đã kịp thời đưa ra các quyết nghị, quyết sách phù hợp thẩm quyền theo quy định giúp Công ty triển khai tốt các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

VI. Báo cáo tài chính (phụ lục đính kèm)

1. Ý kiến kiểm toán: Ý kiến chấp nhận toàn bộ, nhấn mạnh.

2. Báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính của Công ty kết thúc tại ngày 31/12/2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TP.HCM, Ngày 08 tháng 03 năm 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BIÊN HÒA
TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ ĐỨC MINH

